

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 326/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 9 - 2018

V/v “Ly hôn giữa ông H và bà T”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Ông Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B- tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1396/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Minh H, sinh năm 1987.

HKTT: 25/103F, KP3, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn Bà Bùi Phương Bích T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 99/28, KP1,P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đoàn Minh H trình bày: Tôi và bà Bùi Phương Bích T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không bị ai đe dọa cưỡng ép. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với bà T để trả tự do cho nhau.

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn Phương N, sinh ngày 06/12/2016. Ly hôn tôi có nguyện vọng giao cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Về tiền cấp dưỡng nuôi con bà T yêu cầu tháng 3.000.000 đồng nhưng tôi chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng bởi vì thu nhập của tôi mỗi tháng chỉ có 6.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông H kết hôn đúng như ông trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông H nghe lời gia đình không quan tâm đến vợ con, do đó bà đã cùng con gái chuyển về nhà mẹ đẻ của bà tại phường T sinh sống từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nay ông H làm đơn ly hôn thì bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng do bà là người theo đạo nên không có ý kiến gĩa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn phương N, sinh ngày 06/12/2016 . Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời tôi yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm pháp, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đoàn Minh H; Về con chung: giao cháu Đoàn Phương N, sinh ngày 06/12/2016 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản chung và nợ chung: không có; Về án phí: H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà T hiện cư trú tại địa bàn TP. B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông H, bà T nhưng ông H, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bà T và ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Đoàn Minh H và bà Bùi Phương Bích T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Quá trình chung sống theo ông Hoàng trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình

không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà T để trả tự do cho nhau. Bà T cũng thừa nhận quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình không hạnh phúc, ông H không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2017 đến nay nhưng vì bà theo đạo nên không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng H, bà T đều không có ý muốn hàn gắn đoàn tụ. Do vậy nghĩ nên chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H giải quyết cho ông được ly hôn với bà T là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung tên Đoàn Phương N, sinh ngày 06/12/2016. Ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng. Ông H cũng đồng ý giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Do đó, Tòa án giao cháu Đoàn Phương N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy ông H cung cấp cho Tòa án bảng lương của ông mỗi tháng chỉ có 6.000.000 đồng. Với mức thu nhập trên để đảm bảo cho ông H có đủ điều kiện ăn uống, chi tiêu sinh hoạt hàng ngày thì ông đồng ý trợ cấp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý. Do đó, buộc ông H phải trợ cấp nuôi con 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: ông H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 007597 ngày 04/6/2018, Buộc ông H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đoàn Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: ông Đoàn Minh H được ly hôn với bà Bùi Phương Bích T.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Phương N, sinh ngày 06/12/2016 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: ông H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền ạm túng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 007597 ngày 04/6/2018, Buộc ông H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bà T và ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Quyên

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên